

Danh sách thí sinh tự do đăng ký nguyện vọng vào Trường Đại học Vinh
chưa có điểm học bạ THPT trên hệ thống của Bộ Giáo dục và Đào tạo
(Thí sinh đã tốt nghiệp THPT từ năm 2024 trở về trước)

TT	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Điểm tiếp nhận hồ sơ
1	MAI VI ĐỨC HẢI	06/11/2004	THPT chuyên Chu Văn An
2	VŨ HỒNG HẠNH	07/02/2003	Phòng GDĐT Hà Đông
3	BÙI THỊ HỒNG	14/08/2003	Phòng GDĐT Hoài Đức
4	LƯƠNG HOÀNG HẢI	24/12/1997	Phòng GDĐT Hoài Đức
5	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	08/02/2005	TT GDNN-GDTX Quận 10 (Tự do)
6	LÊ HUY HÙNG	09/03/1997	TT GDTX Lê Quý Đôn (Tự do)
7	VÔ TÁ ĐẠT	04/12/2001	TSTD GDTX số 2
8	PHAN THỊ MỸ LINH	02/09/2004	TSTD GDTX số 2
9	LÀU KHÁNH LY	27/05/2006	THPT Bảo Lâm
10	QUÁCH THANH HIỆU	01/05/1998	THPT Cẩm Thủy 3
11	TRỊNH XUÂN HUY	26/10/2005	THPT Cẩm Thủy 3
12	VI THUỶ HẰNG	11/10/2002	TT GDNN-GDTX Ngọc Lặc
13	VI THỊ THOA	15/04/2003	TT GDNN-GDTX Ngọc Lặc
14	LÒ VĂN PHÚC	27/05/2003	TT GDNN-GDTX Ngọc Lặc
15	LÊ ĐÌNH ĐỨC	04/07/2000	TT GDNN-GDTX Quảng Xương
16	ĐẬU THỊ THANH NGÂN	01/01/2006	TT GDNN-GDTX Quảng Xương
17	NGUYỄN VĂN THÚY	05/08/2002	TT GDNN-GDTX Hoằng Hóa
18	VÕ NHẬT ANH	05/04/2003	THPT Huỳnh Thúc Kháng
19	HOÀNG THỊ THẢO	04/03/2002	THPT Huỳnh Thúc Kháng
20	NGUYỄN BẢO KHÁNH	03/12/2004	THPT Huỳnh Thúc Kháng
21	NGUYỄN PHỤNG NGHI	18/12/2007	THPT Huỳnh Thúc Kháng
22	PHẠM BẢO NGỌC	04/08/2004	THPT Huỳnh Thúc Kháng
23	HOÀNG MẠNH HẢI	14/01/2001	THPT Huỳnh Thúc Kháng
24	NGUYỄN TUẤN DŨNG	29/10/2006	THPT Hà Huy Tập
25	PHAN THỊ THÙY DƯƠNG	04/10/2006	THPT Hà Huy Tập
26	NGUYỄN HỮU NGHĨA	01/06/2006	THPT Hà Huy Tập
27	NGUYỄN ĐÌNH ĐẠT	03/04/2006	THPT Lê Viết Thuật
28	HỒ HOÀNG MINH ĐÀM	26/11/2006	THPT Lê Viết Thuật
29	NGUYỄN THỊ DUYÊN	12/03/2004	THPT Nguyễn Trường Tộ - TP Vinh
30	PHAN HOÀNG ĐỨC	26/12/2006	PT Hermann Gmeiner
31	TRẦN VĂN TOÀN	22/08/2001	PT Hermann Gmeiner
32	PHẠM THỊ HOÀI AN	10/09/2005	THPT Lê Lợi
33	PHAN THỊ MAI	15/01/2003	THPT Yên Thành 2
34	ĐÀO VĂN TRƯỜNG	24/04/2006	THPT Diễn Châu 4
35	TRƯƠNG NAM ANH	28/10/2006	THPT Diễn Châu 4
36	TRẦN THỊ MINH CHÂU	07/05/2006	THPT Diễn Châu 4

TT	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Điểm tiếp nhận hồ sơ
37	HOÀNG THỊ HẢI YẾN	25/07/2006	THPT Diễn Châu 4
38	NGUYỄN ĐĂNG SINH	25/05/2006	THPT Nghi Lộc 3
39	NGÔ VĂN DŨNG	03/02/2005	THPT Nghi Lộc 2
40	PHẠM ĐÌNH MINH	23/09/2003	THPT Huỳnh Thúc Kháng (TS tự do)
41	NGUYỄN HOÀNG LONG	06/05/2006	THPT Huỳnh Thúc Kháng (TS tự do)
42	NGUYỄN MINH THÔNG	07/05/2003	THPT Huỳnh Thúc Kháng (TS tự do)
43	NGUYỄN THỊ THU TRANG	27/08/2006	THPT Cửa Lò (TS tự do)
44	HỨA PHƯƠNG XUYỀN	19/06/2006	THPT Cửa Lò (TS tự do)
45	TRẦN XUÂN BÌNH	01/08/2004	THPT Cửa Lò (TS tự do)
46	NGUYỄN ĐỨC MẠNH	23/09/2005	THPT Cửa Lò (TS tự do)
47	LÊ THỊ MAI PHƯƠNG	10/09/2003	THPT Cửa Lò (TS tự do)
48	NGUYỄN PHAN HUY HOÀNG	26/09/2002	THPT Cửa Lò (TS tự do)
49	ĐÌNH NGUYỄN THÀNH TRUNG	24/11/1998	THPT Cửa Lò (TS tự do)
50	NGUYỄN HỮU HIỀN LINH	03/06/2005	THPT Cửa Lò (TS tự do)
51	NGUYỄN THỊ LIÊN	04/11/2006	THPT Cửa Lò (TS tự do)
52	HỨA THỊ LÊ NA	30/10/2003	THPT Cửa Lò (TS tự do)
53	LŨ THỊ HƯƠNG DIỆP	10/08/2002	THPT Quỳnh Châu (TS tự do)
54	HỒ THỊ THUỶ	08/04/2006	THPT Quỳnh Châu (TS tự do)
55	VÕ XUÂN THÀNH	13/10/2003	THPT Quỳnh Châu (TS tự do)
56	GIẢN LÊ DUY PHONG	31/05/2005	THPT Quỳnh Hợp (TS tự do)
57	LÊ TUẤN THÀNH	18/10/2005	THPT Quỳnh Hợp (TS tự do)
58	NGÔ ANH ĐỨC	15/05/2004	THPT 1-5 (TS tự do)
59	TRẦN THỊ HÀ LINH	07/08/2006	THPT Quỳnh Lưu 1 (TS tự do)
60	VÕ MINH NGỌC	18/06/2006	THPT Quỳnh Lưu 1 (TS tự do)
61	NGUYỄN NGÔ HOÀNG TRIỀU	17/10/2006	THPT Quỳnh Lưu 1 (TS tự do)
62	NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG	27/03/2006	THPT Quỳnh Lưu 1 (TS tự do)
63	NGUYỄN THỊ THẢO	11/12/2003	THPT Kỳ Sơn (TS tự do)
64	LÔ THỊ ÁNH TRÂM	02/11/2000	THPT Tương Dương 1 (TS tự do)
65	VŨ SỸ ĐỨC	07/04/2003	THPT Tương Dương 1 (TS tự do)
66	LÔ THỊ THU UYÊN	16/10/2006	THPT Tương Dương 1 (TS tự do)
67	VI THỊ NGỌC TRÂM	13/05/2006	THPT Tương Dương 1 (TS tự do)
68	NGUYỄN THỊ THẢO UYÊN	01/01/2006	THPT Tân Kỳ (TS tự do)
69	NGUYỄN SỸ BẢO	30/10/2006	THPT Tân Kỳ (TS tự do)
70	ĐẶNG TRẦN YẾN NHI	17/10/2006	THPT Tân Kỳ (TS tự do)
71	HOÀNG VĂN QUÂN	03/05/2006	THPT Tân Kỳ (TS tự do)
72	ĐẶNG THỊ HẢI YẾN	02/05/2005	THPT Tân Kỳ (TS tự do)
73	BÙI ANH TÚ	03/10/2001	THPT Tân Kỳ (TS tự do)
74	THÁI HỮU DŨNG	25/09/2003	THPT Phan Đăng Lưu (TS tự do)
75	NGUYỄN HỮU THẮNG	30/07/2000	THPT Phan Đăng Lưu (TS tự do)
76	NGUYỄN VĂN ĐÀI	26/01/2006	THPT Anh Sơn 1 (TS tự do)
77	NGUYỄN XUÂN HÀO	09/01/2006	THPT Thanh Chương 1 (TS tự do)
78	NGUYỄN HOÀNG ANH	20/10/2006	THPT Thanh Chương 1 (TS tự do)

TT	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Điểm tiếp nhận hồ sơ
79	NGUYỄN THẠC AN	28/02/2006	THPT Thanh Chương 1 (TS tự do)
80	TRẦN BẢO CHÂU	19/01/2006	THPT Thanh Chương 1 (TS tự do)
81	TRỊNH THỊ MỸ HẠNH	08/07/2003	THPT Thanh Chương 1 (TS tự do)
82	NGUYỄN HỮU DUY	24/02/2006	THPT Thanh Chương 1 (TS tự do)
83	HỒ VIỆT HÙNG	20/08/2006	THPT Thanh Chương 1 (TS tự do)
84	NGUYỄN DUY TUẤN ĐẠT	02/11/2006	THPT Thanh Chương 1 (TS tự do)
85	TRẦN HÀ MY	06/10/2006	THPT Thanh Chương 1 (TS tự do)
86	TRẦN ANH THƠ	18/12/2005	THPT Nam Đàn 1 (TS tự do)
87	NGUYỄN THỊ THANH TRANG	10/01/2006	THPT Nam Đàn 1 (TS tự do)
88	ĐƯƠNG ĐÌNH TUYỀN	12/10/2006	THPT Nam Đàn 1 (TS tự do)
89	TRẦN THỊ KHÁNH CHI	24/04/2005	THPT Nam Đàn 1 (TS tự do)
90	NGUYỄN THỊ LAN NHI	26/12/2006	THPT Thái Lão (TS tự do)
91	PHẠM ANH PHONG	16/11/2006	THPT Thái Lão (TS tự do)
92	TRẦN PHÚC ĐẠT	26/07/2006	THPT Thái Lão (TS tự do)
93	TẠ THỊ KHÁNH LINH	01/03/2006	THPT Thái Lão (TS tự do)
94	TRẦN ANH TUẤN	20/06/2006	THPT Thái Lão (TS tự do)
95	NGUYỄN THỊ NHƯ' QUỲNH	19/06/2006	THPT Thái Lão (TS tự do)
96	NGUYỄN BÙI CƯỜNG	15/09/2006	THPT Thanh Chương 3 (TS tự do)
97	XEO VĂN DŨNG	29/06/2006	THPT Thanh Chương 3 (TS tự do)
98	NGUYỄN THỊ THIÊN Ý	23/06/2005	THPT Thanh Chương 3 (TS tự do)
99	NGUYỄN BÁ TRỌNG	01/11/2006	THPT Thanh Chương 3 (TS tự do)
100	NGUYỄN THỊ BẢO CHÂU	29/10/2006	THPT Quỳnh Lưu 3 (Tự do)
101	LÊ ANH VŨ	11/01/2006	THPT Kỳ Anh
102	PHẠM ĐÌNH Ý	17/02/2005	THPT Kỳ Lâm
103	NGUYỄN THỊ LÀNH	25/09/2006	THPT Nguyễn Văn Trỗi
104	PHẠM THỊ LAN HƯƠNG	13/08/2002	THPT Nghi Xuân
105	HOÀNG MINH QUÂN	19/10/2006	THPT Nghi Xuân
106	NGUYỄN VĂN THẮNG	20/11/1992	THPT Phan Đình Phùng
107	NGUYỄN ĐỨC LUÂN	09/07/2004	Trường THPT Chuyên Hùng Vương_TD
108	PHẠM VÕ KỶ DUYÊN	22/11/2000	THCS&THPT Chi Lăng (901)
109	ĐẶNG THANH TÚ	08/11/2003	THPT Nguyễn Huệ (TDO CT 2006)
110	NGUYỄN TẤT THÀNH	19/05/2003	GDPT2006 - THPT chuyên Trần Hưng Đạo
111	LÊ NGUYỄN PHÚC NGUYỄN	14/04/1997	GD TX Tĩnh (TDO_CT2018)
112	VÕ HOÀNG NAM	08/02/2002	Trung tâm GD TX tỉnh Kiên Giang (TS)
113	NGUYỄN THỊ HUỲNH NHƯ'	30/04/2006	Trung tâm Giáo dục thường xuyên thành phố Cần Thơ
114	NGUYỄN TRỌNG NGUYỄN	22/02/2003	Sở Giáo dục và Đào tạo Bạc Liêu
115	VÀNG NHƯ NGỌC	29/07/2003	Trường THPT Nà Tấu

Danh sách có 115 thí sinh./.